Cập nhật

PVD – KHẢ QUAN

Ngày 06/11/2024

Phòng Phân Tích ACBS
Tel: (+84) (28) 7300 7000

Phan Việt Hưng
(+84 8) 7300 7000 - Ext: 144
hungpv@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị	**KHẢ QUAN**
	HOSE: PVD
	Khai khoáng
Giá mục tiêu (VND)	**30.200**
Giá hiện tại (VND)	**25.350**
Tỷ lệ tăng giá	19,8%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	0%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	**19,1%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-10.6	-9.2	-3.1	-2.3
Tương đối	-24.1	-7.3	-8.6	-20.4

Nguồn: Bloomberg

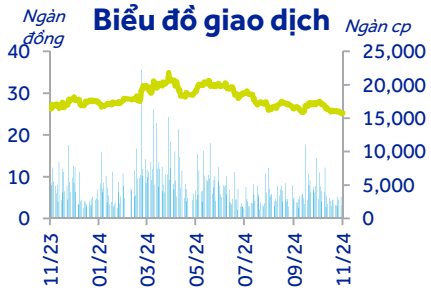

Cơ cấu sở hữu

PVN	50,46%
Dragon Capital	10,96%

Thống kê

	06/11/2024
Mã Bloomberg	**PVD VN**
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	25,050 - 34,900
SL lưu hành (triệu cp)	556
Vốn hóa (tỷ đồng)	14,064
Vốn hóa (triệu USD)	552
Room khối ngoại còn lại (%)	36.5
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	46.3
KLGD TB 3 tháng (cp)	3,703,402
VND/USD	25,473
Index: VNIndex / HNX	1261.33/227.76

TCT Khoan và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí (HSX: PVD)

PVD ghi nhận kết quả kinh doanh Q3/2024 với lợi nhuận sau thuế đạt 180 tỷ đồng (+35,2% svck và +38,5% so với quý trước), thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi. Lũy kế 9T2024, LNST tăng 34% đạt 461 tỷ đồng, hoàn thành 121% kế hoạch năm và 52% dự phóng ban đầu của chúng tôi. Chúng tôi điều chỉnh dự phóng LNST 2024 giảm 19% so với cập nhật trước do biên lợi nhuận gộp mảng cung cấp dịch vụ và lợi nhuận từ các công ty liên doanh liên kết giảm. Với giá cho thuê giàn tiếp tục duy trì ở mức cao, chúng tôi dự phóng lợi nhuận sau thuế 2025 đạt 805 tỷ đồng (+13,2% svck). Khuyến nghị KHẢ QUAN với giá mục tiêu đến cuối năm 2025 là 30.200 đồng/cp.

PVD ghi nhận doanh thu Q3/2024 đạt 2.438 tỷ (+76,5% svck) và LNST đạt 180 tỷ đồng (+35,2% svck). Mức tăng trưởng này là do:

- Doanh thu mảng dịch vụ khoan tăng 71% svck nhờ: (1) đóng góp thêm từ hai giàn khoan đi thuê Hakuryu-11 và BORR-THOR trong khi cùng kỳ không có, (2) giá cho thuê giàn tự nâng trung bình ước tính tăng 16% svck.
- Doanh thu mảng cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tăng 41% svck nhờ sự hồi phục của các hoạt động thăm dò khai thác trong khu vực.
- Mức tăng trưởng LNST sẽ cao hơn nếu loại trừ khoản lợi nhuận bất thường 70 tỷ đồng trong Q3/2023.

Với kết quả này, 9T2024 PVD ghi nhận doanh thu 6.480 tỷ đồng (+60,6% svck) và LNST đạt 461 tỷ đồng (+34% svck). Giá cho thuê giàn PVD tăng 16% svck và đóng góp thêm từ 2 giàn khoan thuê ngoài đã hỗ trợ tích cực cho kết quả này. Các yếu tố này đã bù đắp cho mức giảm lợi nhuận từ các công ty liên doanh, liên kết (-53% svck) cùng với việc không ghi nhận khoản lợi nhuận bất thường nào (so với khoản 140 tỷ đồng cùng kỳ năm trước).

Chúng tôi điều chỉnh dự phóng LNST 2024 giảm 19% so với cập nhật trước, xuống mức 710 tỷ đồng (+31,5% svck) do biên lợi nhuận gộp mảng cung cấp dịch vụ và lợi nhuận từ các công ty liên doanh liên kết giảm. Hướng tới năm 2025, với giá cho thuê giàn tiếp tục duy trì ở mức cao, chúng tôi dự phóng lợi nhuận sau thuế đạt 805 tỷ đồng (+13,2% svck). Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF, chúng tôi định giá PVD với **giá mục tiêu đến cuối năm 2025 là 30.200 đồng/cổ phiếu.**

	2022	2023	2024F	2025F	2026F
DT Thuần (tỷ đồng)	5.432	5.812	8.395	7.946	7.757
Tăng trưởng	*36%*	*7%*	*44%*	*-5%*	*-2%*
EBITDA (tỷ đồng)	802	1.565	2.373	2.369	2.296
Biên EBITDA (%)	*15%*	*27%*	*28%*	*30%*	*30%*
LN ròng (tỷ đồng)	(103)	579	701	795	803
Tăng trưởng	*-626%*	*-663%*	*21%*	*13%*	*1%*
EPS (hiệu chỉnh, VND)	*(185)*	*1.041*	*1.259*	*1.428*	*1.444*
Tăng trưởng	*-626%*	*-663%*	*21%*	*13%*	*1%*
ROE	*-1%*	*4%*	*5%*	*5%*	*5%*
ROIC	*0%*	*3%*	*4%*	*4%*	*3%*
Nợ ròng/EBITDA (x)	1,7	-0,1	-0,6	-1,5	-2,4
PER (lần)	-173,2	30,8	25,4	22,4	22,2
EV/EBITDA (x)	24,7	12,7	8,4	8,4	8,6
PBR (lần)	1,3	1,2	1,1	1,1	1,1
Cổ tức (đồng)	-	-	-	-	-
Suất sinh lợi cổ tức	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*	*0%*

Lợi nhuận kinh doanh cốt lõi cải thiện nhờ giá cho thuê giàn tăng mạnh

Kết quả kinh doanh của PVD	Q3/2024	Q3/2023	+/- svck	9T2024	9T2023	+/- svck
Doanh thu (tỷ VND)	**2.438**	**1.381**	***76,5%***	**6.481**	**4.033**	***60,6%***
Doanh thu cho thuê giàn *(tỷ VND)*	1.612	944	*70,7%*	4.312	2.828	*52,4%*
Giá cho thuê giàn (USD/ngày)	*96.000*	*83.000*	*15,6%*	*94.000*	*81.000*	*16,0%*
Doanh thu dịch vụ liên quan *(tỷ VND)*	572	405	*41,2%*	1.502	1.069	*40,5%*
Doanh thu bán hàng hóa *(tỷ VND)*	254	32	*693%*	633	123	*414%*
Biên LN gộp	*18,4%*	*21,2%*		*21,4%*	*22,2%*	
Biên LN gộp cho thuê giàn	*18,9%*	*19,1%*		*24,2%*	*18,8%*	
Biên LN gộp dịch vụ	*21,2%*	*28,0%*		*20,2%*	*32,9%*	
Chi phí BH&QLDN/Doanh thu thuần	*7,1%*	*8,5%*		*6,8%*	*9,3%*	
LNST (tỷ VND)	***180***	***133***	***35,2%***	***461***	***344***	***34,0%***

Nguồn: PVD, ACBS

PVD ghi nhận doanh thu Q3/2024 đạt 2.438 tỷ đồng (+76,5% svck). Tăng trưởng doanh thu chủ yếu đến từ hoạt động cho thuê giàn và hoạt động dịch vụ liên quan (lần lượt chiếm 66% và 24% tổng doanh thu), cụ thể:

- Doanh thu mảng dịch vụ khoan tăng 71% svck nhờ: (1) đóng góp thêm từ hai giàn khoan đi thuê Hakuryu-11 và BORR-THOR trong khi cùng kỳ không có, (2) giá cho thuê giàn tự nâng trung bình ước tính tăng 16% svck.
- Doanh thu mảng cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tăng 41% svck nhờ sự hồi phục của các hoạt động thăm dò khai thác trong khu vực.

LNST đạt 180 tỷ đồng (+35,2% svck). Mặc dù được hỗ trợ bởi tỷ lệ Chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp/Doanh thu giảm (Q3/2024: 7% sv. Q3/2023: 8,5%, do chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp tăng chậm hơn doanh thu), tăng trưởng LNST thấp hơn doanh thu do:

- Biên lợi nhuận gộp giảm về 18,4% trong Q3/2024 so với 21,2% trong Q3/2023. Trong đó, biên lợi nhuận gộp mảng cho thuê giàn khoan giảm nhẹ còn 18,9% từ mức 19,1% cùng kỳ do có thêm sự đóng góp từ các giàn thuê ngoài. Các giàn này thường có biên lợi nhuận thấp 2-3%.
- Không còn khoản lợi nhuận bất thường 70 tỷ đồng như trong Q3/2023 do thỏa thuận chấm dứt hợp đồng khoan cho giàn PVD I với khách hàng Valeura Thái Lan.

Với kết quả này, PVD ghi nhận doanh thu 6.480 tỷ (+60,6% svck) và LNST đạt 461 tỷ đồng (+34% svck) trong 9T2024. Giá dầu thô neo ở mức cao trong thời gian dài đã kích thích nhu cầu cho các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí trong khu vực. Nhờ vậy, giá cho thuê giàn PVD tăng cao cộng với đóng góp thêm từ giàn khoan thuê ngoài đã hỗ trợ tích cực cho kết quả 9T2024, bù đắp cho mức giảm 53% svck của lợi nhuận từ các công ty liên doanh liên kết. Biên lợi nhuận gộp mảng cho thuê giàn khoan tăng lên mức 24,2%, cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây.

Biên LN gộp mảng cho thuê giàn khoan của PVD

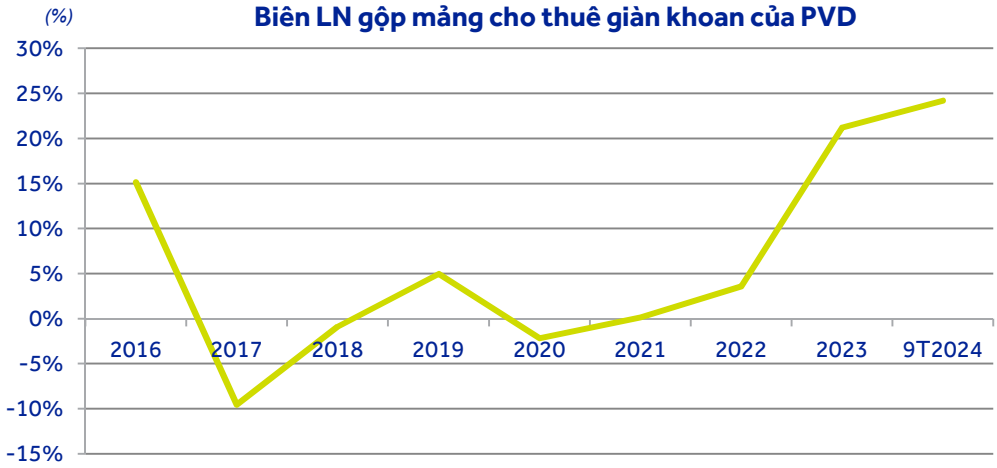

Nguồn: ACBS, PVD

Cập nhật tình hình cho thuê giàn khoan 2024-2025

2024	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
PVD I	Petronas Malaysia (USD100.000/ ngày)											
PVD II	Pertamina Hulu Energi Indonesia (USD90.000/ ngày)											
PVD III	Hibiscus Malaysia (USD100.000/ ngày)											
PVD V	Shell Petroleum Brunei (USD90.000/ ngày)											
PVD VI	Petronas Malaysia (USD100.000/ ngày)											
PVD 11	GBRS Algeria (USD30.000/ ngày)											
Hakuryu -11					Idemitsu (Vietnam)			Murphy Oil (Vietnam)				
Borr-thor								Hoang Long JOC				

2025	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
PVD I	Petronas Malaysia (USD100.000/ ngày)											
PVD II	Pertamina Hulu Energi Indonesia (USD90.000/ ngày)											
PVD III	Pertamina Hulu Energi Indonesia											
PVD V	Shell Petroleum Brunei (USD90.000/ ngày)											
PVD VI	Petronas Malaysia (USD100.000/ ngày)											
PVD 11												

Các giàn khoan tự nâng (PVD I, II, VI) đều đã có việc làm đến hết 2025, trong khi đó giàn PVD III có việc làm đến 2028. Giàn nửa nổi nửa chìm PVD V được ký hợp đồng 6 năm từ 2022. Giàn khoan đất liền PVD XI đã ngưng hoạt động từ 4/2024 và dự kiến sẽ ký lại hợp đồng mới trong 2025.

Diễn biến giá cho thuê giàn tự nâng tại Đông Nam Á

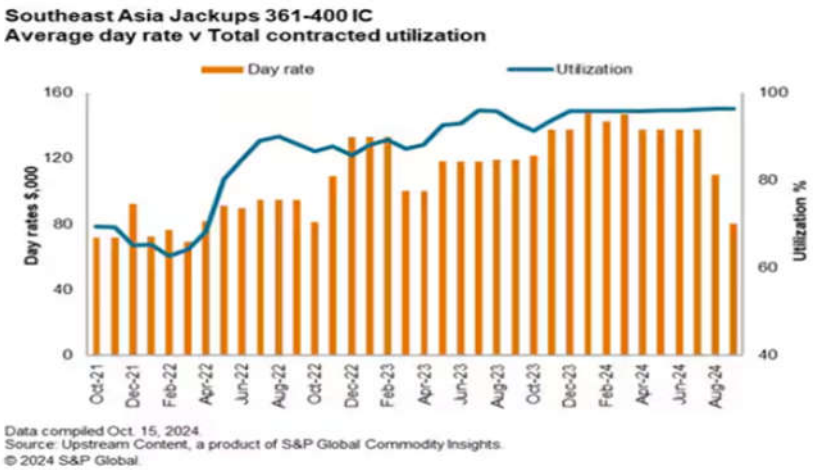

Sau khi đạt mức 140.000-150.000 USD/ngày vào cuối 2023 và đầu 2024 nhờ nhu cầu thuê giàn khoan tăng mạnh từ Saudi Aramco, giá cho thuê giàn tự nâng tại Đông Nam Á đã giảm trở lại xuống quanh mức 80.000-90.000 USD/ngày. Mức giảm này là do chính phủ Saudi Arabia yêu cầu Saudi Aramco dừng kế hoạch mở rộng công suất khai thác dầu mỏ, dẫn đến việc đình chỉ các hợp đồng thuê giàn khoan tự nâng của công ty này và làm gia tăng nguồn cung giàn khoan trên thị trường Đông Nam Á.

Theo Westwood Global Energy, nhiều giàn trong số đó đã tìm được việc làm mới hoặc tự tin sẽ tìm được việc vào cuối 2024-đầu 2025. Theo đó, chúng tôi dự phóng giá thuê giàn sẽ sớm phục hồi bởi nguồn cung giàn khoan vẫn còn hạn chế với hai giàn khoan được đặt làm mới tại ĐNA trong giai đoạn 2024-2026. Thêm vào đó, nhu cầu giàn khoan tại ĐNA vẫn cao do nhiều chương trình khoan tại Indonesia, Malaysia, Thái Lan trong thời gian tới. Tuy nhiên, do khả năng giá thuê giàn hồi phục mạnh mẽ về ngưỡng cao trước đó vẫn chưa chắc chắn, việc ký kết các hợp đồng cho thuê giàn khoan của PVD sau 2025 sẽ tiềm ẩn những rủi ro nhất định về giá cho thuê giàn.

Đầu tư thêm giàn khoan cho 2025

Với triển vọng gia tăng các hoạt động khai thác dầu khí trong thời gian tới từ các dự án như Lô B Ô Môn, Lạc đà vàng, ban lãnh đạo PVD cho biết sẽ mua lại giàn khoan tự nâng 10-15 tuổi với giá khoảng 90 triệu USD thay vì mua mới. Tuy nhiên, PVD chưa được PVN phê duyệt đầu tư và cũng đang tìm kiếm thêm các giàn có chi phí đầu tư tốt hơn.

Chúng tôi cho rằng chiến lược này là phù hợp khi mà Westwood Global Energy nhận thấy chi phí cho việc mua mới giàn tự nâng sẽ quanh mức 300 triệu USD với thời gian hoàn thành 2-2,5 năm. Và để đạt ROI 15% sẽ cần mức giá thuê 200.000-230.000 USD cùng hiệu suất 90-95% trong 25 năm.

Dự phóng 2024 & 2025

Đối với cả năm 2024, chúng tôi điều chỉnh dự phóng LNST 2024 giảm 19% so với cập nhật trước, xuống mức 710 tỷ đồng (+31,5% svck), do biên lợi nhuận gộp mảng cung cấp dịch vụ và lợi nhuận từ các công ty liên doanh liên kết giảm.

Về triển vọng 2025, chúng tôi dự phóng lợi nhuận sau thuế đạt 805 tỷ đồng (+13,2% svck). Trong đó:

- Giá cho thuê giàn tự nâng vẫn sẽ duy trì ở mức cao trong khi các giàn tự nâng và TAD của PVD đều đã có việc làm.
- Giàn đất liền PVD 11 được kỳ vọng sẽ ký được hợp đồng khoan mới.
- Mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dự kiến hưởng lợi từ triển vọng gia tăng các hoạt động khai thác trong nước trong 2025.
- Tác động tiêu cực từ tỷ giá sẽ giảm so với 2024.

Định giá

Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền DCF, chúng tôi định giá PVD với giá mục tiêu đến cuối năm 2025 là 30.200 đồng/cổ phiếu, tương đương tổng tỷ suất lợi nhuận 19,1%.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ PVD

(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Doanh thu thuần	**5.432**	**5.812**	**8.395**	**7.946**	**7.757**
Tăng trưởng (%)	*36%*	*7%*	*44%*	*-5%*	*-2%*
GVHB trừ khấu hao	4.119	3.702	5.274	4.869	4.771
Chi phí bán hàng và QLDN	510	544	747	707	690
Chi phí bán hàng và QLDN/DTT	*9%*	*9%*	*9%*	*9%*	*9%*
EBITDA	**802**	**1.565**	**2.373**	**2.369**	**2.296**
Tỷ suất EBITDA (%)	*15%*	*27%*	*28%*	*30%*	*30%*
Khấu hao	735	809	1.224	1.296	1.309
Lợi nhuận từ HĐKD	**67**	**756**	**1.150**	**1.073**	**987**
Biên LN HĐKD (%)	*1%*	*13%*	*14%*	*14%*	*13%*
Chi phí lãi vay ròng	109	183	142	70	-24
Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình	*8%*	*32%*	*-17%*	*-3%*	*1%*
Thuế	16	115	237	268	271
Thuế suất thực tế (%)	*-12%*	*18%*	*25%*	*25%*	*25%*
Lợi ích CĐTS	(52)	-39	10	10	10
Lợi nhuận ròng	**(103)**	**579**	**701**	**795**	**803**
Biên lợi nhuận ròng (%)	*-2%*	*10%*	*8%*	*10%*	*10%*
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	580	1.350	1.934	2.101	2.122
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	556	556	556	556	556
EPS (VND)	**-185**	**1.041**	**1.259**	**1.428**	**1.444**
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
EPS hiệu chỉnh (VND)	**(185)**	**1.041**	**1.259**	**1.428**	**1.444**
Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh (%)	*-626%*	*-663%*	*21%*	*13%*	*1%*

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2022	2023	2024F	2025F	2026F
Thay đổi vốn lưu động	627	(321)	279	(151)	(64)
Capex	722	667	436	259	262
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	150	150	150	150	150
Dòng tiền tự do	**(619)**	**1.154**	**1.369**	**2.142**	**2.075**
Phát hành cp	0	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	3	3	0	0	0
Thay đổi nợ ròng	53	-1525	-1318	-2036	-1965
Nợ ròng cuối năm	**1.332**	**(193)**	**(1.511)**	**(3.547)**	**(5.512)**
Giá trị doanh nghiệp	19.161	17.636	16.318	14.282	12.317
Vốn CSH	**14.079**	**14.894**	**15.322**	**16.077**	**16.840**
Giá trị sổ sách/cp (VND)	25.308	26.774	27.544	28.901	30.272
Nợ ròng / VCSH (%)	9%	-1%	-10%	-22%	-33%
Nợ ròng / EBITDA (x)	*1,7*	*-0,1*	*-0,6*	*-1,5*	*-2,4*
Tổng tài sản	**20.704**	**21.650**	**22.989**	**23.152**	**23.620**

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2022	2023	2024F	2025F	2026F
ROE (%)	*-1,1%*	*3,7%*	*4,7%*	*5,1%*	*4,9%*
ROA (%)	*0,3%*	*3,6%*	*5,2%*	*4,7%*	*4,2%*
ROIC (%)	*-0,4%*	*3,2%*	*3,7%*	*3,7%*	*3,4%*
WACC (%)	*14,9%*	*15,4%*	*15,4%*	*15,4%*	*15,4%*
EVA (%)	*-15,2%*	*-12,2%*	*-11,7%*	*-11,7%*	*-12,0%*
PER (x)	*-173,2*	*30,8*	*25,4*	*22,4*	*22,2*
EV/EBITDA (x)	*24,7*	*12,7*	*8,4*	*8,4*	*8,6*
EV/FCF (x)	*-32,0*	*17,2*	*14,5*	*9,3*	*9,6*
PBR (x)	*1,3*	*1,2*	*1,1*	*1,1*	*1,1*
PSR (x)	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*	*0,0*
EV/Doanh thu (x)	*3,7*	*3,4*	*2,4*	*2,5*	*2,6*
Suất sinh lợi cổ tức (%)	*0,0%*	*0,0%*	*0,0%*	*0,0%*	*0,0%*

LIÊN HỆ

Trụ sở chính
Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội
10, Phan Chu Trinh Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích
Đỗ Minh Trang
(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản
Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính
Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ
Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí
Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất
Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước
Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ
Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT
Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huuvp@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế
Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC
Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 6879 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 20% so với giá thị trường.
KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) cao hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.
TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong khoảng -10% và 10% so với giá thị trường.
KÉM KHẢ QUAN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 10% đến 20% so với giá thị trường.
BÁN: nếu giá mục tiêu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) thấp hơn 20% so với giá thị trường.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi,các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.
ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích,bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường.Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau,nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo,không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS.Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo.ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó**. Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS,các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.
Bản báo cáo có chứa đựng các giả định,quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo,đưa ra các giả định, quan điểm.Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích,các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS.Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể,cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.
Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân,tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.
Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.
ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.
Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.
© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép,toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.